

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-4-2023
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H1 và anh H2”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 2 khu 6C phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Lương Duy H2, sinh năm 1994; đăng ký HKTT: Xóm X, xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H1, anh H2 xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17-11-2022, bản tự khai ngày 20-02-2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Duy H2 đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14-6-2018 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ra Quảng Ninh thuê nhà trọ để ở và làm việc được khoảng 5 tháng thì vợ chồng chuyển về nhà mẹ đẻ chị H1 tại Tổ 2 Khu 6C phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để sinh sống. Khoảng đầu tháng 4-2019 vợ chồng vào miền Nam nơi bố mẹ anh H2 sinh sống, đến tháng 12-2019 chị H1 và con về Quảng Ninh còn anh

H2 đến Tết mới về. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp cả trong sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế. Anh H2 thường hay chơi bời cờ bạc, rượu chè, không tu trí làm ăn, không quan tâm vợ con và có lần anh H2 còn đánh chị. Chị đã bỏ qua để vợ chồng về chung sống đoàn tụ được đến tháng 02-2021, tuy nhiên mâu thuẫn vẫn xảy ra, do đó vợ chồng thường xuyên xích mích cãi chửi nhau. Sau đó anh H2 đã đi vào miền Nam từ tháng 2 năm 2021 sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do thời gian xa cách lâu dài nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H2.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lương Nhã U, sinh ngày 19-01-2019 hiện đang ở cùng chị H1. Nay ly hôn chị H1 đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị H1 xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 03-02-2023, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Lương Duy H2 xác nhận lời khai của chị H1 về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình kết hôn, chung sống, thời gian sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay chị H1 làm đơn xin ly hôn, anh H2 cũng xác định không còn tình cảm với chị H1 nữa nên nhất trí ly hôn với sự tự nguyện để giải phóng cho nhau. Anh H2 và chị H1 thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh H2 có lời khai thống nhất với chị H1, vợ chồng có 01 con chung là Lương Nhã U, sinh ngày 19-01-2019 hiện đang ở cùng chị H1. Nay ly hôn anh cũng nhất trí để chị H1 tiếp tục, trực tiếp nuôi con do con còn nhỏ, anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H2 cũng xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H1 và bị đơn anh Lương Duy H2 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H1, anh H2 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Lương Duy H2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 14-6-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận,

hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp cả trong sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường hay xích mích cãi chửi nhau. Nhiều lần chị H1 bỏ qua để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa hợp. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H1 đối với anh H2 thì thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh H2 hai bên đều thừa nhận là xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp và trong làm ăn kinh tế. Theo chị H1, anh H2 hay chơi bời cờ bạc, rượu chè, không tu trí làm ăn, không quan tâm vợ con nên vợ chồng thường hay xích mích cãi chửi nhau từ đó vợ chồng thường hay xảy ra tranh cãi. Từ tháng 2/2021 anh H2 đã vào Miền Nam để làm ăn, thời gian xa cách lâu ngày nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H1 xin ly hôn anh H2, anh cũng nhất trí. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh H2 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H1 đối với anh H2 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Lương Nhã U, sinh ngày 19-01-2019. Hiện nay cháu U đang ở cùng chị H1, khi ly hôn chị H1 đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H2 nhất trí ý kiến chị H1 để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Cháu U hiện đang sống cùng chị H1, chị H1 nhận nuôi con và anh H2 nhất trí, không có tranh chấp. Do đó, cần chấp nhận đề nghị xin được nuôi con chung của chị H1, giao con chung Lương Nhã U cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc anh H2 cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 (do chị H1 không yêu cầu) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị H1 và anh H2 xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Lương Duy H2.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Nhã U, sinh ngày 19-01-2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H1 tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Lương Duy H2 không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H1. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006498 ngày 20-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga